

Tuần: 9,11
Tiết: 9,11
Ngày soạn: 28/10/2025
Ngày dạy: 02/11; 16/11/2025

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
BÀI 4: KHÁCH QUAN VÀ CÔNG BẰNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được những biểu hiện khách quan, hiểu được ý nghĩa của khách quan và tác hại của sự thiếu khách quan.
- Nhận biết được những biểu hiện công bằng, hiểu được ý nghĩa của công bằng và tác hại của sự thiếu công bằng.
- Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày và biết phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

***HSKT:** Nhận biết được biểu hiện, ý nghĩa của khách quan và công bằng

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Tự chủ, giao tiếp và hợp tác: Biết chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi giao tiếp với người khác.

b. Năng lực đặc thù

- *Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:*
 - + Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng.
 - + Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.
- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày.
- *Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

3. Phẩm chất

Trung thực: Thể hiện sự trung thực trong việc tôn trọng khách quan và công bằng.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, Máy chiếu...

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 9*...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động	
a. Mục tiêu: - Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kỹ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới. - HS nêu được các câu thành ngữ có nội dung tương ứng với các hình ảnh trong SHS trang 21.	
b. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
Gợi ý: Sử dụng phương pháp trực quan và kỹ thuật tia chớp. * Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, tìm và giải thích câu thành ngữ tương ứng với các hình ảnh trong SHS	HSKT: tham gia thực hiện nhiệm vụ cùng các bạn

trang 21. * Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu. * Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động - GV mời HS xung phong phát biểu câu trả lời. - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi dựa vào hiểu biết, kinh nghiệm của từng em. Dự kiến sản phẩm: - Hình 1: Thành ngữ “Trọng nam khinh nữ” thể hiện sự phân biệt đối xử, thiếu công bằng giữa nam và nữ. - Hình 2: Thành ngữ “Nói có sách mách có chứng” được hiểu là nói đúng sự thật và có chứng cứ rõ ràng, có thể kiểm chứng được. * Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá - GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Bài 4: <i>Khách quan và công bằng</i>.	
2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức * Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu a. Mục tiêu: HS nhận biết được những biểu hiện thể hiện sự khách quan, ý nghĩa của khách quan và tác hại của việc thiếu khách quan. b. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân. * Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SHS trang 22 và thực hiện yêu cầu: - <i>Em hãy xác định các biểu hiện của khách quan và ý nghĩa của những biểu hiện đó trong thông tin.</i> - <i>Nêu ví dụ thể hiện sự khách quan, thiếu khách quan trong cuộc sống, công việc và kết quả của mỗi hành động, việc làm đó.</i> - <i>Em hãy cho biết tác hại của những hành vi, việc làm thiếu khách quan.</i> * Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và suy nghĩ câu trả lời. * Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động - GV mời 2 – 3 HS trình bày câu trả lời. - GV và HS nhận xét, bổ sung. Dự kiến sản phẩm: - Biểu hiện của khách quan: Nhìn nhận sự vật, hiện	1. Khách quan Khách quan là những đánh giá được đưa ra dựa trên những sự kiện có thật, mang tính độc lập, đã được chứng minh trước đó mà không xuất phát từ ý thức của chủ thể a. biểu hiện. Biểu hiện của khách quan là nhìn

tượng chính xác, trung thực; không định kiến, thiên vị. - Ý nghĩa là khi nhìn nhận đúng bản chất sự vật, sự việc thì sẽ có cách ứng xử văn hoá, phù hợp. – HS nêu ví dụ về khách quan và thiếu khách quan, GV tùy thuộc vào câu trả lời của HS để đưa ra những nhận xét phù hợp. + Ví dụ 1: Một nhà báo viết bài báo về một vụ tai nạn giao thông. Nhà báo này phải thu thập các thông tin từ các nguồn tin cậy, chẳng hạn như cảnh sát địa phương, nhân chứng và báo cáo từ các cơ quan chức năng. Nhà báo phải chọn những thông tin có chứng cứ cụ thể để viết bài báo một cách khách quan, tránh việc có ý kiến riêng. + Ví dụ 2: Một công ty tuyển dụng nhân viên mới, công ty phải xem xét các thông tin về kinh nghiệm làm việc, trình độ chuyên môn, kỹ năng của từng ứng viên để đưa ra quyết định tuyển dụng một cách khách quan và công bằng. – Việc thiếu khách quan sẽ dẫn đến những thiếu sót, sai lầm trong ứng xử, quyết định, có thể làm ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ giữa người với người. * Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập – GV tổng kết các kiến thức quan trọng của nội dung bài học. GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu đề làm nền cho từng ý của ghi nhớ.	nhận sự vật, hiện tượng chính xác, trung thực; không định kiến, thiên vị. c. Ý nghĩa của khách quan. Ý nghĩa của khách quan: giúp chúng ta nhìn nhận đúng bản chất để có cách ứng xử văn hoá, phù hợp với sự vật, hiện tượng và người khác d. Tác hại của thiếu khách quan: dẫn đến những thiếu sót, sai lầm trong ứng xử, quyết định, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ giữa người với người.
* Nhiệm vụ 2: Quan sát các hình ảnh, đọc thông tin và thực hiện yêu cầu a. Mục tiêu: HS nhận biết được những biểu hiện, ý nghĩa của công bằng và tác hại của sự thiếu công bằng. b. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kỹ thuật tia chớp. * Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập – Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc câu chuyện trong SHS trang 23 và trả lời câu hỏi: + <i>Chi tiết nào trong câu chuyện thể hiện sự công bằng của Hoàng Thái hậu Từ Dũ?</i> + <i>Theo em, công bằng được biểu hiện như thế nào trong cuộc sống?</i> + <i>Ý nghĩa của công bằng là gì? Thiếu công bằng có</i>	2. Công bằng: Công bằng là mọi người đều có lợi ích và trách nhiệm ngang nhau, cùng được đối xử như nhau ở trong cùng một môi trường, hoàn cảnh hay một khía cạnh nào đó. a. Biểu hiện của công bằng: Biểu hiện của công bằng là không phân biệt đối xử giữa người với người. Trong các quan hệ pháp luật, đảm bảo được nguyên tắc như nhau với mọi đối tượng; trong xã hội, đảm bảo điều kiện để mỗi

<i>tác hại như thế nào?</i> * Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập – HS đọc câu chuyện và suy nghĩ câu trả lời. * Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động – GV mời 2 – 3 HS xung phong phát biểu câu trả lời. Dự kiến sản phẩm: – Chi tiết trong câu chuyện thể hiện sự công bằng của Hoàng Thái hậu Từ Dũ là: trân trọng, tiến cử những người làm quan tài giỏi thật sự chứ không phải vì gia quyến thân quen. – Biểu hiện của công bằng là không phân biệt đối xử giữa người với người. Trong các quan hệ pháp luật, đảm bảo được nguyên tắc như nhau với mọi đối tượng; trong xã hội, đảm bảo điều kiện để mỗi cá nhân đều tiếp cận được với các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội. Công bằng giúp cho mọi người có cơ hội phát triển một cách bình đẳng với nhau, tạo nên mối quan hệ tốt đẹp, đoàn kết giữa người với người, đem lại lợi ích cho cá nhân và tập thể. Thiếu công bằng có thể dẫn đến mâu thuẫn, bất công, bất bình đẳng trong các mối quan hệ cá nhân và xã hội. * Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu đề làm nền cho từng ý của ghi nhớ. + GV đánh giá và kết luận.	cá nhân đều tiếp cận được với các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội. c. Ý nghĩa của công bằng: Ý nghĩa của công bằng: giúp cho con người có cơ hội phát triển một cách bình đẳng với nhau, tạo nên mối quan hệ tốt đẹp, đoàn kết giữa người và người, đem lại lợi ích cho cá nhân và tập thể. d. Tác hại của thiếu công bằng: Tác hại của thiếu công bằng: có thể dẫn đến mâu thuẫn, bất công, bất bình đẳng trong các mối quan hệ cá nhân và xã hội.
* Nhiệm vụ 3: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi a. Mục tiêu: HS thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày và biết phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. b. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi. * Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập – GV yêu cầu HS đọc các trường hợp trong SHS trang 23 – 24 và trả lời câu hỏi: + <i>Em có suy nghĩ gì về cách ứng xử của nhân vật trong các trường hợp?</i> + <i>Em sẽ góp ý như thế nào với những biểu hiện thiếu khách quan, công bằng trong các trường hợp trong SGK trang 23 – 24 một cách phù hợp nhất?</i> + <i>Theo em, làm thế nào để thể hiện được thái độ</i>	3. Cách rèn luyện. Chúng ta cần rèn luyện thái độ nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng một cách khách quan, công bằng, tôn trọng và bảo vệ lẽ phải; không định kiến, thiên vị trong việc đánh giá bản thân và những người xung quanh; phê phán các biểu hiện thiếu khách quan, công bằng.

<i>khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày?</i> * Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS làm việc theo nhóm đôi, đọc các trường hợp và suy nghĩ câu trả lời. + HS ghi chép phần thảo luận của nhóm ra giấy A4. * Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động –GV chỉ định hoặc mời 1 – 2 nhóm đại diện trình bày, chia sẻ câu trả lời trước lớp, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung. Dự kiến sản phẩm: – Trường hợp 1: Cách cư xử của anh là C thiếu khách quan. Trong cuộc sống không ai tránh được những sai lầm thời HS, nhưng nếu có sự thay đổi để khắc phục, hướng thiện và cố gắng, nỗ lực thì tương lai sẽ tốt đẹp. – Trường hợp 2: Cách cư xử ông T là thiếu sự công bằng. Khi các con trong gia đình đều được đối xử công bằng, bình đẳng, yêu thương thì các con sẽ biết yêu thương nhau, cùng hiểu thảo, kính trọng ông bà, cha mẹ, làm cho gia đình trở nên hoà thuận, hạnh phúc,... Chúng ta cần rèn luyện thái độ nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng một cách khách quan, công bằng, tôn trọng và bảo vệ lẽ phải; không định kiến, thiên vị trong việc đánh giá bản thân và những người xung quanh; phê phán các biểu hiện thiếu khách quan, công bằng. * Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV kết luận, nhận định. - HS lắng nghe GV chốt ý.	
3. Hoạt động 3: Luyện tập * Nhiệm vụ 1: Quan sát hình ảnh, cho biết em liên tưởng đến điều gì về khách quan, công bằng và giải thích vì sao a. Mục tiêu: HS trình bày được sự khách quan, công bằng khi xem xét đánh giá sự vật, sự việc thông qua hình ảnh. b. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi. * Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập –GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. –GV yêu cầu mỗi nhóm đôi quan sát hình ảnh trong SGK trang 25 và cho biết bản thân liên tưởng đến điều gì về khách quan, công bằng và giải thích vì sao.	HSKT: tham gia thực hiện nhiệm vụ cùng các bạn

Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác và cả lớp. * Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập – HS thảo luận nhóm đôi để suy nghĩ và tìm ra câu trả lời. * Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động – Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời. Dự kiến sản phẩm: Biểu hiện của sự khách quan, công bằng thể hiện qua hình ảnh: Khi xem xét, đánh giá sự vật, sự việc thì cần phải khách quan, công bằng, thể hiện ở cách nhìn tổng quát, đa chiều, không nên chỉ nhìn nhận ở một khía cạnh, duy ý chí. * Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập – GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu. - GV đưa ra đánh giá và kết luận. - HS lắng nghe GV chốt ý và đối chiếu lại với phần trả lời của nhóm mình.	
* Nhiệm vụ 2: Đọc các tình huống và trả lời câu hỏi a. Mục tiêu: HS đưa ra được nhận xét về lời nói, việc làm của nhân vật trong các tình huống và cách ứng xử phù hợp. b. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi. * Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập – GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. – GV yêu cầu mỗi nhóm đôi đọc trường hợp trong SHS trang 25 và thực hiện yêu cầu: + <i>Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của nhân vật trong các tình huống?</i> + <i>Theo em, anh B, bà V, ông M nên ứng xử như thế nào để đảm bảo sự công bằng?</i> – Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác. * Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập – HS thảo luận nhóm đôi để đọc tình huống và thực	Luyện tập

hiện các yêu cầu. * Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động – Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời. Dự kiến sản phẩm: – Lời nói, việc làm của nhân vật trong các tình huống trên đang thiếu sự công bằng: + Tình huống 1: Anh B đến sau nên cần phải xếp hàng, tôn trọng mọi người, đặc biệt là những người đã đến trước và đang xếp hàng. + Tình huống 2: Ông M nên khuyên nhủ và giải thích với bà V để bà ấy thay đổi lại suy nghĩ của mình. Trong trường hợp này, chính sách cấp bảo hiểm y tế miễn phí cho người dân thuộc diện hộ nghèo không phải là phân biệt đối xử mà đây là chính sách nhằm thể hiện sự quan tâm, chăm lo của Nhà nước ta đối với những trường hợp, hoàn cảnh khó khăn, thể hiện sự công bằng, bình đẳng về mặt chính sách. * Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập – GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu. GV đưa ra đánh giá và kết luận.	
* Nhiệm vụ 3: Quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu a. Mục tiêu: HS nhận biết được biểu hiện và tác hại của sự thiếu khách quan thông qua các nhân vật trong câu chuyện. b. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh. * Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập – GV chia lớp thành bốn nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát hình ảnh và thực hiện các yêu cầu trong SHS trang 26. – Sau khi thảo luận xong, HS ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. * Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập – HS quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu. – Các nhóm lần lượt thảo luận theo sự hướng dẫn của GV. Khi thảo luận còn thắc mắc, yêu cầu nhóm ghi chú lại để cùng trao đổi với các nhóm khác. Dự kiến sản phẩm:	Luyện tập

HS kể được câu chuyện “Thầy bói xem voi”. Sự thiếu khách quan trong câu chuyện trên là các thầy bói chỉ xem xét một bộ phận của voi mà đã nhận xét và đưa ra kết luận bao trùm về cả con voi. Bài học rút ra ở đây là không nên nhìn nhận sự vật, sự việc một cách phiến diện, chủ quan. * Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động – Đại diện các nhóm lên thuyết trình. Khi nhóm thuyết trình, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung. * Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV kết luận và đánh giá.	
4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng a. Mục tiêu: HS trình bày được các ví dụ cụ thể về khách quan, công bằng trong cuộc sống và cách đóng góp của bản thân để góp phần khuyến khích sự khách quan, công bằng. b. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập – GV yêu cầu HS tìm ví dụ về sự khách quan, công bằng ở các lĩnh vực trong đời sống. Từ đó, xác định những việc làm phù hợp của bản thân để góp phần khuyến khích sự khách quan, công bằng. * Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập – HS về nhà thực hiện yêu cầu trong thời gian 1 tuần. (Trình bày sản phẩm trong tiết học tiếp theo) * Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động – GV mời 2 – 3 HS trình bày sản phẩm trước lớp. * Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, tuyên dương và góp ý cho sản phẩm của HS.	
* Nhiệm vụ 2: Chia sẻ các hành vi của bản thân, bạn bè hoặc người thân chưa thể hiện sự khách quan, công bằng và đề xuất những cách khắc phục phù hợp a. Mục tiêu: HS chia sẻ về các hành vi của bản thân, bạn bè hoặc người thân chưa thể hiện sự khách quan, công bằng và nội dung đề xuất những cách khắc phục phù hợp. b. Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập – GV yêu cầu HS tìm và chia sẻ các hành vi của bản thân, bạn bè hoặc người thân chưa thể hiện sự khách quan, công bằng và đề xuất những cách khắc phục	

phù hợp.

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

– HS về nhà thực hiện yêu cầu trong thời gian 1 tuần.
(Trình bày sản phẩm trong tiết học tiếp theo)

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

– GV mời 2 – 3 HS trình bày sản phẩm thực hiện trước lớp.

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, tuyên dương và góp ý cho sản phẩm của HS.

*** Hướng dẫn học sinh ôn tập kiểm tra giữa học kì 1:** Ôn tập lại kiến thức từ bài 1- 4.